

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 856/2023/HS-PT

Ngày 15 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phan Nam;

Ông Điều Văn Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 804/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo Bùi Lương T phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”, do có kháng cáo của bị cáo và của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

Bùi Lương T, sinh ngày 03/11/1988; Nơi cư trú: Khu A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Không xác định; mẹ đẻ: Bà Bùi Thị T1; có vợ là Phùng Thị Mai T2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**** Người bị hại có kháng cáo:*** Ông Hà Văn N, sinh năm 1973; địa chỉ: khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Trần Anh D thuộc Công ty L, Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Ông Hà Văn T3, sinh năm 1990; địa chỉ: khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị T4, sinh năm 1975; địa chỉ: khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Bà Phùng Thị Thanh M, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

4. Ông Hoàng Văn Ú, sinh năm 1985; địa chỉ: khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ gia đình Bùi Lương T, sinh năm 1988, vợ là Phùng Thị Mai T2, sinh năm 1990, trú tại khu A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ và hộ gia đình ông Hà Văn N, sinh năm 1973, vợ là Đinh Thị T4, sinh năm 1975, trú tại khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ có mâu thuẫn, tranh chấp đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 84, giáp mặt đường Quốc lộ 32, địa chỉ tại khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ chưa được giải quyết dứt điểm. Tháng 7/2022, hộ ông N, bà T4 trồng cỏ ngọt trên đất tranh chấp. Sau khi biết sự việc, chiều ngày 15/8/2022, Bùi Lương T nói với chị T2 đi xuống thửa đất tranh chấp để nhổ hết cỏ voi của ông N, bà T4 trồng. Chị T2 đồng ý và cầm theo 02 bao tải, 01 con dao loại dao mảnh, dài 40cm rồi lên xe ô tô, loại 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 19A- 053.67 do T điều khiển đi xuống vị trí thửa đất nhỏ và cắt hết cỏ voi, cho vào 02 bao tải rồi chở đến nhà ông N, bà T4 để trả và nói chuyện.

Đến nhà ông N, T và chị T2 khiêng 02 bao tải cỏ voi để trước cửa nhà ông N. Lúc này, chị T2 thấy bà T4 đang ở trong nhà nên nói: “*Nhà bà sao lại trồng cỏ lên đất nhà tôi*”, bà T4 đáp lại: “*Đất nhà tao, chứ đất đéo nào nhà mày, mày đi cướp đất nhà tao*” dẫn đến bà T4 và chị T2 xảy ra cãi, chửi nhau. Chị T2 nhìn thấy 01 con dao, loại dao thái chuối, dài khoảng 40cm để ở giá sắt treo hàng đặt trên nền hiên nhà bà T4 nên cầm lên và tiếp tục cãi nhau với bà T4. Bà T4 cũng đi vào trong bếp lấy 01 con quắm gài trên mái bếp đi ra. T thấy vậy liền kéo chị T2 ra ngoài đường phía trước nhà bà T4.

Thời điểm này, ông N đang đi chơi ở xã T thì nghe nói vợ chồng T, T2 đang nhổ cỏ voi trên đất tranh chấp, ông N liền điều khiển xe mô tô, kiểu Dream, mang biển kiểm soát 19C6- 0593 đi về vị trí trồng cỏ thì thấy đã bị nhổ hết, không thấy vợ chồng T nên đi về nhà. Khi về gần đến nhà nhìn thấy T đang kéo chị T2 đi ra đường, ông N điều khiển xe mô tô lao vào người T làm T bị thương ở mu bàn chân và cẳng chân phải. Ông N dựng xe máy, đồng thời đi vào hiên nhà, bỏ mũ bảo hiểm xuống đất và nhặt 01 cây gậy gỗ keo dài khoảng 120cm ở sân dồn đuổi đánh T, T bỏ chạy ra đường quốc lộ. Ông N cầm gậy đuổi theo và vụt, đánh T, cây gậy đập xuống mặt đường nhựa làm gãy, văng ra một đoạn dài 87cm, một đầu đường kính 3,7cm, một đầu đường kính 3,5cm về hướng Thiện đang chạy. T nhặt đoạn gậy gỗ này và quay lại thì ông N bỏ chạy về nhà, đến gần trước nhà gặp chị T2 tay đang cầm dao đi tới nên ông N chạy sang chỗ đất trồng và nhảy qua rãnh thoát nước bên lề đường trái để về nhà mình. T đuổi phía sau cầm đoạn gậy lao đến vụt từ trên xuống dưới 01 phát vào đầu và 02 phát vào lưng ông N làm ông N ngã xuống. Lúc này có nhiều người dân chạy đến can ngăn nên T bỏ chạy ra đường gọi điện báo Công an, rồi đi về.

Sau khi bị đánh, ông Hà Văn N được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T chuẩn đoán chấn thương sọ não, sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh P điều trị từ ngày 15/8/2022 đến ngày 29/8/2022 thì ra viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thụ lý, giải quyết tin báo, tiến hành xác định hiện trường, thu giữ 01 đoạn gậy gỗ dài 87cm, một đầu đường kính 3,7cm vết cắt sắc gọn, một đầu đường kính 3,5cm gãy nham nhở; 01 con dao quắm dài 76cm, chuôi bằng gỗ dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng nhất 4,1cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 con dao phay dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, bản rộng nhất 6,6cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/TgT/2022 ngày 13/10/2022, Trung tâm giám định pháp y tỉnh P căn cứ vào kết quả khám giám định ông Hà Văn N xác định: Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hà Văn N là 28%.

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 127/22/TgT ngày 06/01/2023 đối với ông Hà Văn N, V kết luận:

- Chấn thương gây tổn thương não gây ảnh hưởng thị lực mắt: Mắt phải đếm ngón tay 1m, mắt trái 2/10: 55%.

- Tai phải điếc, tai trái nghe kém rất nặng (79dB). Tuy nhiên không thể tiến hành hội chẩn chuyên gia nên không có cơ sở xác định tổn thương do chấn thương hay bệnh lý nên không xếp tỷ lệ.

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 55%.

Đối với Bùi Lương T bị thương tích sưng nề, bầm tím vùng đầu; sưng nề, bầm tím bả vai hai bên; bầm tím cẳng cổ chân phải được điều trị tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 16/8/2022 đến 23/8/2022. T cho rằng các thương tích này do ông N đâm xe mô tô vào chân và anh Hà Văn T3, sinh năm 1990, trú tại khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ là hàng xóm đã chạy sang dùng gậy đánh vào đầu và vai anh T nhưng anh T3 không thừa nhận, cũng không có chứng cứ chứng minh T3 có hành vi đánh T. Mặt khác, tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/TgT/2023 ngày 06/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: “*Không có căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với anh Bùi Lương T do thời điểm giám định trên cơ thể anh T không còn để lại tổn thương gì*”. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự về hành vi “có ý gây thương tích” đối với ông N và anh T3 theo yêu cầu của T.

Về phần dân sự: Ông N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 500.000.000 đồng bao gồm tiền viện phí và tổn hại sức khỏe mà không kê khai cụ thể từng khoản yêu cầu. Bà Đinh Thị T4 là vợ ông N cung cấp cho Cơ quan điều tra 15 chứng từ, hóa đơn chi phí điều trị, viện phí từ ngày 15/8/2022 đến ngày 29/8/2022 với tổng số tiền là 22.491.060 đồng. Do các bên không thỏa thuận được mức bồi thường nên ngày 15/3/2023 bị cáo T đã nộp số tiền 20.000.000 đồng cho

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho ông N, còn lại bị cáo T sẽ tiếp tục bồi thường theo quyết định của Toà án.

Đối với thiệt hại do bị thương tích của mình, bị cáo Bùi Lương T yêu cầu ông Hà Văn N và anh Hà Văn T3 phải liên đới bồi thường số tiền viện phí là 2.477.288 đồng và ngày công lao động trong thời gian T điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T 07 ngày, tổng cộng là 5.000.000 đồng và khấu trừ vào số tiền bị cáo T phải bồi thường cho ông Hà Văn N.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-P2 ngày 11/4/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Bùi Lương Thiện về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 08/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 125; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Lương T phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Xử phạt bị cáo Bùi Lương T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Lương T có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Hà Văn N tổng số tiền 88.241.060 đồng, cụ thể:

+ Tiền chi phí phẫu thuật, tiền thuốc, khám bệnh, tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở là 22.491.060 đồng.

+ Tiền chi phí bồi dưỡng, sức khỏe bị tổn thất cho bị hại là 2.400.000 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của bị hại là 1.875.000 đồng.

+ Tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại là 1.875.000 đồng.

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 59.600.000 đồng.

Xác nhận bị cáo Bùi Lương T đã tự nguyện nộp bồi thường 20.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tiền số 0000390 ngày 15/3/2023. Bị cáo Bùi Lương T phải bồi thường tiếp cho người bị hại là ông Hà Văn N số tiền 68.241.060 đồng.

- Buộc bị hại là ông Hà Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho bị cáo Bùi Lương T tổng số tiền 4.227.288 đồng, cụ thể:

+ Tiền viện phí điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T trong 07 ngày có phiếu thu, hồ sơ bệnh án là 2.477.288 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của bị cáo 875.000 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của người chăm sóc cho bị

cáo 875.000 đồng.

- Đối trừ giữa phần trách nhiệm bồi thường giữa bị cáo Bùi Lương T và người bị hại ông Hà Văn N. Buộc bị cáo Bùi Lương T phải bồi thường cho ông Hà Văn N số tiền 64.013.772 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2023, bị cáo Bùi Lương T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 19/6/2023, bị hại là ông Hà Văn N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nhẹ, mức bồi thường thấp và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại là ông Hà Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự, đối với khoản bù đắp tổn thất về tinh thần đề nghị buộc bị cáo bồi thường mức 50 tháng lương tối thiểu x 1.800.000 đồng/tháng (do mức lương tối thiểu tăng từ tháng 7/2023), tổng cộng là 90.000.000 đồng và đề nghị tăng các khoản bồi thường khác vì hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thương tích nghiêm trọng cho ông N để lại nhiều di chứng nặng nề, phải mất nhiều thời gian để phục hồi với chi phí lớn. Ông N và Luật sư xác định không kháng cáo về nội dung các cơ quan tiến hành tố tụng bỏ lọt tội phạm.

Bị cáo Bùi Lương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm mô tả; giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường khoản bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng theo kháng cáo của bị hại và tự nguyện bồi thường, hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá về nội dung vụ án, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng và nội dung kháng cáo của bị cáo, bị hại, nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Lương T về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; mức hình phạt 15 tháng tù được áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại về nội dung này. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 20.000.000 đồng và đồng ý với kháng cáo của bị hại tăng khoản bù đắp tổn

thất về tinh thần thành 90.000.000 đồng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại (Luật sư Trần Anh D) cho rằng thương tổn hai tai của ông N do bị cáo gây ra chưa được cơ quan chuyên môn giám định nên đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định lại về tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông N. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và tăng khoản bù đắp tổn thất về tinh thần lên 90.000.000 đồng. Về phần tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Bùi Lương T và của bị hại Hà Văn N đều trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Lương T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, vật chứng được thu giữ, các kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 15/8/2022, xuất phát từ việc vợ chồng Bùi Lương T, Phùng Thị Mai T2 phá bỏ cỏ voi trên thửa đất đang tranh chấp với hộ gia đình ông Hà Văn N, bà Đinh Thị T4 rồi mang số cỏ này đến nhà ông bà N, T4 ở khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ để trả dẫn đến việc giữa chị T2 và bà T4 có hành vi cầm dao thách thức, cãi chửi nhau. T kéo chị T2 ra ngoài đường để tránh xô xát giữa hai bên. Cùng lúc này ông Hà Văn N đi xe mô tô về nhà đã lao xe mô tô vào người T khiến T bị thương ở mu bàn chân và cẳng chân phải. Ông N đi vào hiên nhà nhặt 01 cây gậy gỗ keo dài khoảng 120cm ở sân dồn đuôi đánh T, T bỏ chạy ra đường quốc lộ. Ông N cầm gậy đuổi theo và vụt, đánh trúng vào bả vai phải của T. Ông N tiếp tục dùng gậy vụt, đánh T nhưng bị trượt xuống đường làm gãy gãy văng về phía Thien 01 đoạn dài 87cm, một đầu đường kính 3,7cm, một đầu đường kính 3,5cm. Do bức xúc trước hành vi tấn công liên tục của ông N, T đã nhặt đoạn gậy do ông N làm gãy lao đến vụt từ phía sau theo hướng trên xuống dưới 01 phát vào đầu và 02 phát vào lưng ông N khiến ông N ngã xuống, bị chấn thương sọ não. Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 127/22/TgT ngày 06/01/2023, V kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Hà Văn N do thương tích gây nên là 55%.

Với hành vi nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Bùi Lương T về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Tòa án cho trưng cầu giám định bổ sung đối với tổn thương hai tai của ông N. Xét thấy tại Kết luận giám định pháp y bổ sung số 127/22/TgT ngày 06/01/2023 và tại Văn bản số 95 ngày 27/2/2023, V xác định ông N tai phải điếc, tai trái nghe kém rất nặng, tuy nhiên không thể tiến hành hội chẩn chuyên gia nên không có cơ sở xác định tổn thương do chấn thương hay bệnh lý nên không xếp tỷ lệ. Tại Biên bản làm việc ngày 29/02/2023 về việc thông báo kết luận giám định chính ông N đã có ý kiến đồng ý với nội dung kết luận giám định. Do đó không có cơ sở chấp nhận đề nghị tiến hành trưng cầu giám định bổ sung của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Lương T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. T dùng đoạn gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của ông N là vùng trọng yếu của cơ thể con người buộc T phải nhận thức được với vị trí, cường độ tấn công và hung khí như trên có khả năng cao dẫn đến chết người. Mặc dù khi thực hiện hành vi T đã bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật, xâm hại tính mạng, sức khỏe của ông N đối với mình, xong với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra (tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông N là 55%) nên đòi hỏi cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với bị cáo thì mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đảm bảo hiệu quả tích cực trong công tác phòng chống tội phạm nói chung.

Khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại với số tiền 20.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; Bị cáo có ông ngoại là Bùi Minh C là người có công với cách mạng; Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo cùng gia đình tích cực quyên góp, ủng hộ khu dân cư, được chính quyền địa phương xác nhận và người bị hại cũng có lỗi một phần. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là thỏa đáng, nhưng việc quyết định xử phạt bị cáo Bùi Lương T với mức hình phạt 15 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại là ông Hà Văn N về việc tăng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Ngay sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 25.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (theo Biên lai thu tiền số 0000401 ngày 16/6/2023). Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài các khoản bồi thường theo quyết định tại bản án sơ thẩm, bị cáo T còn tự nguyện bồi thường, hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và đồng

ý với kháng cáo của bị hại tăng khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần lên thành 90.000.000 đồng. Đây là những tình tiết mới thể hiện rõ sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo.

Đánh giá khách quan, toàn diện các yếu tố đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì việc áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Tuy nhiên với chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, đồng thời để tạo điều kiện, cơ hội cho bị cáo sớm được trở lại với đời sống xã hội, trở thành công dân tốt thì kháng cáo xin giảm một phần hình phạt của bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, quy định của Bộ luật dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc bị cáo Bùi Lương T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là ông Hà Văn N tổng số tiền 88.241.060 đồng (bao gồm các khoản: Tiền chi phí phẫu thuật, tiền thuốc, khám bệnh, tiền thuê phương tiện đưa người bị hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở là 22.491.060 đồng; Tiền chi phí bồi dưỡng, sức khỏe bị tổn thất cho bị hại là 2.400.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của bị hại là 1.875.000 đồng; Tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại là 1.875.000 đồng; T5 bù đắp tổn thất về tinh thần là 59.600.000 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy mức bồi thường nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật và đã đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại là ông Hà Văn N. Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài các khoản bồi thường theo quyết định tại bản án sơ thẩm, bị cáo T còn tự nguyện bồi thường, hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và đồng ý với kháng cáo của bị hại tăng khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần lên thành 90.000.000 đồng (50 tháng lương tối thiểu x 1.800.000 đồng/tháng). Xét việc bị cáo T bồi thường, hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền nêu trên là trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Bùi Lương T và bị hại là ông Hà Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Lương T của bị hại là ông Hà Văn N; Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bùi

Lương T; Chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị hại là ông Hà Văn N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Lương T và phần trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Lương T phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Căn cứ khoản 1 Điều 125, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Lương T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

2.1. Buộc bị cáo Bùi Lương T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là ông Hà Văn N các khoản sau:

+ Tiền chi phí phẫu thuật, tiền thuốc, khám bệnh, tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở là 22.491.060 đồng.

+ Tiền chi phí bồi dưỡng, sức khỏe bị tổn thất cho bị hại là 2.400.000 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của bị hại là 1.875.000 đồng.

+ Tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại là 1.875.000 đồng.

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 90.000.000 đồng.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Lương T bồi thường, hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản bị cáo Bùi Lương T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là ông Hà Văn N là 138.641.060 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn không trăm sáu mươi đồng).

2.2. Buộc ông Hà Văn N có trách nhiệm bồi thường cho bị cáo Bùi Lương T các khoản sau:

+ Tiền viện phí điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T trong 07 ngày (có phiếu thu, hồ sơ bệnh án) là 2.477.288 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của bị cáo là 875.000 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của người chăm sóc cho bị cáo là 875.000 đồng.

Tổng cộng các khoản ông Hà Văn N có trách nhiệm bồi thường cho bị cáo Bùi Lương T là 4.227.288 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

2.3. Đối trừ nghĩa vụ bồi thường, bị cáo Bùi Lương T phải bồi thường cho bị hại là ông Hà Văn N số tiền 134.413.772 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu bốn trăm mười ba nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng).

2.4. Xác nhận bị cáo Bùi Lương T đã bồi thường cho bị hại là ông Hà Văn N tổng số tiền 45.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000390 ngày 15/3/2023 và số 0000401 ngày 16/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Bùi Lương T còn phải bồi thường tiếp cho bị hại là ông Hà Văn N số tiền 89.413.772 đồng (Tám mươi chín triệu bốn trăm mười ba nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Bùi Lương T và bị hại là ông Hà Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; P. HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Hải Hiệp